

Số: 1677 /QĐ-UBND

Hải Dương, ngày 14 tháng 8 năm 2023

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành  
và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm  
quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của  
Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày  
07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các  
Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của  
Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết  
thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm  
2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số  
61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế  
một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của  
Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm  
soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của  
Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy  
định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính  
phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục  
hành chính;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT và Phát triển nông  
thôn tại Tờ trình số 129/TTr-SNN ngày 04 tháng 8 năm 2023.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố và phê duyệt kèm theo Quyết định này Danh mục thủ  
tục hành chính mới ban hành và Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành

chính lĩnh vực Khoa học, Công nghệ và Môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cụ thể như sau:

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành 01 thủ tục hành chính. Nội dung cụ thể của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 2466/QĐ-BNN-VP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Lâm nghiệp, Nông nghiệp, Thủy lợi, Thủy sản, Quản lý Đê điều và Phòng, chống thiên tai, Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi tiết, có Phụ lục I đính kèm).

2. Phê duyệt 01 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính (Chi tiết, có Phụ lục II đính kèm).

### **Điều 2. Trách nhiệm thực hiện**

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định; cung cấp nội dung thủ tục hành chính để Trung tâm Phục vụ hành chính công niêm yết công khai, hướng dẫn, tổ chức tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân theo quy định.

2. Sở Thông tin và Truyền thông cập nhật nội dung thủ tục hành chính, đồng thời xây dựng quy trình điện tử theo quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính tại Điều 1 Quyết định này trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh theo quy định. Hoàn thành ngay sau khi nhận được Quyết định này.

3. Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm đăng tải công khai thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính của UBND tỉnh đảm bảo kịp thời, đầy đủ, chính xác đúng quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Trung tâm CNTT;
- Lưu: VT, NC-KSTTHC, (01).

**KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Minh Hùng**

**Phụ lục I**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH THUỘC PHẠM VI**  
**CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**  
(Kèm theo Quyết định số           /QĐ-UBND ngày            tháng 8 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
<b>A</b>	<b>LĨNH VỰC KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG</b>				
1	Công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng cao	Trường hợp hồ sơ hợp lệ: 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Trung tâm Phục vụ hành chính công Hải Dương, Tầng 1-Thư viện tỉnh, số 1 đường Tôn Đức Thắng- Tp Hải Dương	Không quy định	Quyết định số 66/2015/QĐ-TTg ngày 25 tháng 12 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ Quy định tiêu chí, thẩm quyền, trình tự, thủ tục công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

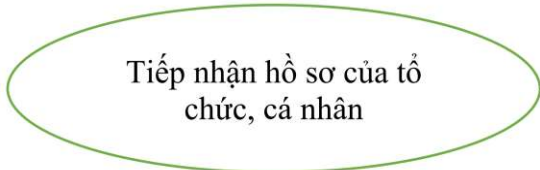
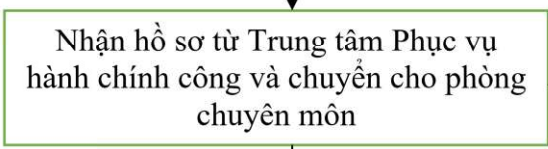
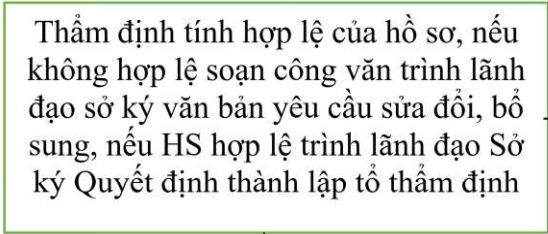
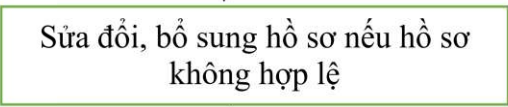
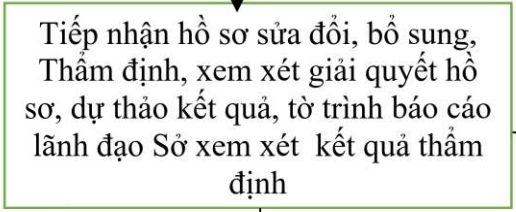
**Phụ lục II**  
**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM**  
**QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**  
*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 8 năm 2023*  
*của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương)*

**1. Thủ tục công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng cao**

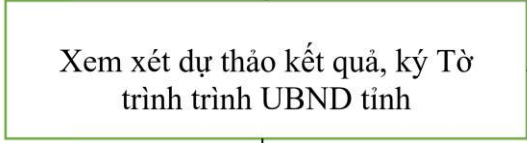
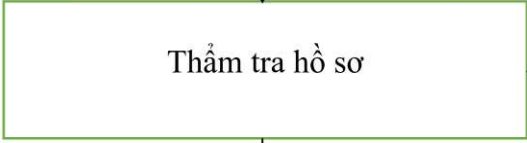

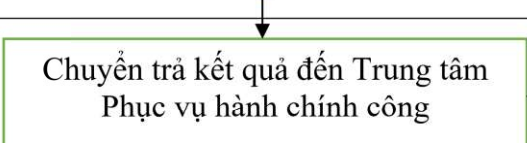
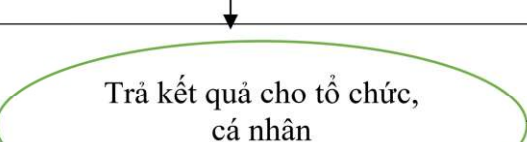
1.1. Thời hạn giải quyết:

- Trường hợp hồ sơ hợp lệ: 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ.
- Thời gian bổ sung hồ sơ của tổ chức, cá nhân: 30 ngày không tính vào thời hạn giải quyết thủ tục hành chính

1.2. Sơ đồ quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
<b>B1</b>		Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	½ ngày làm việc
<b>B2</b>		Văn thư Sở Nông nghiệp và PTNT	Chuyển ngay sau khi nhận được hồ sơ
<b>B3</b>		Phòng Nghiệp vụ Tổng hợp	4,5 ngày làm việc
<b>B4</b>		Tổ chức đầu mối của vùng	30 ngày
<b>B5</b>		Tổ thẩm định	11,5 ngày làm việc trường hợp hồ sơ không phải sửa đổi bổ sung/16,5 ngày trường hợp hồ sơ phải sửa đổi, bổ sung



<b>B6</b>		Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	03 ngày làm việc
<b>B7</b>		Văn phòng UBND tỉnh	07 ngày làm việc
<b>B8</b>		Lãnh đạo UBND tỉnh	03 ngày làm việc
<b>B9</b>		Văn phòng UBND tỉnh	½ ngày làm việc
<b>B10</b>		Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không tính thời gian

### 1.3. Diễn giải sơ đồ:

#### a) Tiếp nhận hồ sơ.

Tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ, cán bộ tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh kiểm tra thành phần hồ sơ và tiếp nhận hồ sơ đầy đủ thành phần; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

#### b) Thẩm định và xem xét, giải quyết hồ sơ theo quy định.

- Trong thời hạn 4,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Phòng Nghiệp vụ Tổng hợp kiểm tra và thông báo bằng văn bản cho tổ chức đề nghị công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao về tính hợp lệ của hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ không hợp lệ, soạn công văn trình lãnh đạo sở ký văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung.

+ Nếu hồ sơ hợp lệ phòng Nghiệp vụ Tổng hợp tham mưu cho Lãnh đạo Sở ban hành Quyết định thành lập Tổ thẩm định.

- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản thông báo, Tổ chức đầu mối của vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao sửa đổi, bổ sung hồ sơ nộp về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Trong thời gian 11,5 ngày làm việc đối với hồ sơ không phải sửa đổi, bổ sung; 16,5 ngày đối với hồ sơ phải sửa đổi, bổ sung, Tổ thẩm định xem xét hồ sơ; nếu hồ sơ đạt yêu cầu, Tổ thẩm định soạn thảo Tờ trình, dự thảo kết quả báo cáo Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; nếu hồ sơ không đạt yêu cầu, Tổ thẩm định soạn thảo văn bản từ chối công nhận cho Tổ chức, cá nhân, nêu rõ lý do.

- Trong thời gian 03 ngày làm việc, Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét dự thảo kết quả, ký duyệt Tờ trình trình UBND tỉnh.

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc, Văn phòng UBND tỉnh thẩm tra hồ sơ, dự thảo và trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt Quyết định công nhận. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt kết quả.

- Trong thời hạn ½ ngày kể từ khi lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt kết quả, Văn thư Văn phòng UBND tỉnh chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công qua hệ thống Bưu chính công ích.

c) Nhận kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân.

Công chức Sở Nông nghiệp và PTNT trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công nhận kết quả từ Văn phòng UBND tỉnh chuyển đến, xem xét chuyển kết quả cho Bộ phận Hướng dẫn tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh trả kết quả trực tiếp hoặc trả qua dịch vụ bưu chính công ích cho tổ chức, cá nhân.